

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-PT

Ngày: 07 - 01 - 2025

V/v: “tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Đặng Văn Lộc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 379/2024/QĐ-PT, ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 434/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1972.

1.2. Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1969.

1.3. Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1966.

1.4. Bà Lê Thị Thanh T3, sinh năm 1976.

Người đại diện hợp pháp của Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3:
ông Lê Thanh T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/12/2024): Có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH X.**

Địa chỉ: Số E, đường Đ, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tấn T4** – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Văn H**, sinh năm 1971. Địa chỉ: khóm F, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2024): Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Ban Q Thít.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Ngọc T6** – Giám đốc (có văn bản xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Ông **Dương Văn H**, sinh năm 1971: Có mặt

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

4. Người kháng cáo: các nguyên đơn ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh T1, bà Lê Thị Thanh T3, bà Lê Thị Thanh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24 tháng 11 năm 2022, đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2024 của nguyên đơn Lê Thanh T; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 3 năm 2023 và đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2024 của nguyên đơn Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3, đơn yêu cầu ngày 23 tháng 9 năm 2024 của nguyên đơn Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 và các lời khai của nguyên đơn Lê Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì các nguyên đồng trình bày: Ông Lê Thanh T là chủ sử dụng thửa đất số 580, diện tích 1.733,5m²; bà Lê Thị Thanh T3 là chủ sử dụng thửa đất số 583, diện tích 503,1m²; ông Lê Thanh T1 là chủ sử dụng thửa đất số 581, diện tích 930,5m²; bà Lê Thị Thanh T2 là chủ sử dụng thửa đất số 582, diện tích 544,8m². Cùng mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm và tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Trên đất có trồng cây nhãn 25 năm tuổi nằm cạnh Trường tiểu học M. Vào thời gian xây dựng Trường tiểu học M (xây mới), đơn vị thi công là Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (Công ty), do ông Dương

Văn H quản lý phụ trách có bom cát sang lấp làm trảng xuống mương cấp thoát nước chung, nên không thoát nước được làm úng dẫn đến chết vườn cây Nhãn của ông T, ông T1, bà T2, bà T3.

Khi úng chết cây Nhãn thì ông T có báo các ban ngành kể cả đơn vị thi công có đến khảo sát. Trong quá trình khảo sát thì không có kiểm đếm số lượng cây chết. Đơn vị thi công có hứa khắc phục đặc ống thoát nước và đã có hỗ trợ cho ông T là 2.000.000 đồng để khắc phục, cho đến nay không có hỗ trợ thêm phần nào.

Do quyền lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nên ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh T1, bà Lê Thị Thanh T2, bà Lê Thị Thanh T3 làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X bồi thường số cây Nhãn bị chết với số lượng nhãn bị chết thực tế theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26 tháng 12 năm 2023 là 149 cây, giá mỗi cây đang sinh trưởng là 975.000 đồng/cây, với tổng số tiền là 145.275.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu, thì số tiền bồi thường được bồi thường chung cho các nguyên đơn gồm ông T, ông T1, bà T3, bà T2, không bồi thường riêng vì cây Nhãn có trên từng phần đất của mỗi người khi xem xét thẩm định tại chỗ không tách được từng thửa đất để xác định số lượng cây Nhãn bị chết.

Ông Lê Thanh T1, bà Lê Thị Thanh T2, bà Lê Thị Thanh T3 do bận việc nên xin vắng mặt.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đơn xin vắng mặt ngày 20 tháng 9 năm 2024 thì người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh T5 trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn thì Công ty không đồng ý. Khi khởi công xây dựng công trình Trường tiểu học M, có bom cát sang lấp mặt bằng, cát có trảng qua đường thoát nước, ông T có đến báo, thì Công ty có đến khắc phục hậu quả là nạo vét lại đường nước nhưng hộ gia đình bà L cùng sử dụng chung đường thoát nước không cho Công ty làm việc, do đường thoát nước này thuộc quyền sử dụng đất của bà L, bà L1, nên Công ty đã đặt máy bơm nước xuyên suốt trong quá trình thi công.

Trong quá trình thi công chủ đầu tư thống nhất cho phát sinh khối lượng đường cống thoát nước cho các hộ dân trong đó có hộ dân của ông T. Do đó Công ty liên hệ địa phương lên bản vẽ, thiết kế và mua cống đặt thoát nước cho ông T thì phía bà L, bà L1 ngăn cản không cho đặt cống thoát nước qua thửa đất do bà L là chủ sử dụng. Do đó Công ty có báo cho Ủy ban nhân dân xã M và Ban quản lý Dự án đầu tư biết sự việc, sau đó có đến trao đổi làm việc với bà L, bà L1 nhưng không cho đặt cống thoát nước, đến ngày 18/5/2022 bà L, bà L1 mới cho đặt cống thoát nước.

Đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng, đơn vị thi công tiến hành giao Trường tiểu học M cho Ban quản lý dự án thì ông T không nói gì đến việc các cây Nhãn của ông T chết nguyên nhân do ngập nước từ việc thi công của Công

ty. Khoảng 02 tháng bàn giao Ủy ban nhân dân xã M có mời Công ty đến hòa giải theo đơn khởi kiện của ông T.

Do đó việc thi công của Công ty là thực hiện đúng theo hợp đồng giữa Công ty với Ban quản lý dự án, Công ty không có sai, cũng không có lỗi trong việc các cây trồng của anh T bị chết, mà nguyên nhân các cây Nhãn chết theo như anh T trình bày là do mưa lớn không thoát được. Ngoài ra khi xây dựng Trường tiểu học M gần hoàn tất thì có hộ bà L1 cũng có khởi công xây dựng nhà, bom cát sang lấp mặt bằng cũng ảnh hưởng đến đường thoát nước này.

Ông Nguyễn Thanh T5 xin vắng mặt, do bận công việc.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện M là ông Nguyễn Thanh K, đơn xin vắng mặt của ông Phan Dương Ngọc T6 trình bày: Vào ngày 06 tháng 8 năm 2020 khởi công xây dựng Trường tiểu học M, do Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện M có ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn X, Theo hợp đồng thì việc ký kết là giữa Ban quản lý dự án với Công ty, còn đơn vị thụ hưởng là Trường tiểu học M, nhưng không tham gia ký kết kê cả Ủy ban nhân dân xã M.

Trong quá trình sang lấp được biết đơn vị thi công có bom cát sang lấp có tràn xuống kinh, không có ảnh hưởng gì đến vườn nhãn của ông T, sau khi công trình đã hoàn thành thì ông T cho rằng quá trình thi công bom cát làm chết nhãn. Ban quản lý dự án, đơn vị thi công với Ủy ban nhân dân xã M, Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện đến khảo sát thì thấy N có chết, số lượng bao nhiêu thì không biết.

Nay Ban quản lý dự án không đồng ý hỗ trợ gì cho ông T, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ông Phan Dương Ngọc T6 xin vắng mặt, do bận công tác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít tuyên xử:

Áp dụng các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh T1, bà Lê Thị Thanh T2, bà Lê Thị Thanh T3 về việc, buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X bồi thường tổng số cây Nhãn bị chết là 149 cây, giá mỗi cây là 975.000 đồng/cây, với tổng số tiền là 145.275.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có trách nhiệm hỗ trợ cho các nguyên đơn ông Lê Thanh T, ông Lê Thanh T1, bà Lê Thị Thanh T2, bà Lê Thị Thanh T3 số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 10/10/2024 của nguyên đơn Lê Thanh T, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3, Lê Thanh T1 kháng cáo bản án sơ thẩm sơ thẩm với nội dung: *Sửa bản án sơ thẩm bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty TNHH X bồi thường số cây trồng đã chết với số tiền là 145.275.000 đồng.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu bị đơn hỗ trợ tiền để cải tạo lại vườn.

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH X có nghĩa vụ hỗ trợ cho các ông, bà: Lê Thanh T, Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 số tiền 25.000.000 đồng.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá và án phí sơ thẩm: Các nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 300, khoản 2, khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bị đơn hỗ trợ cho các nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Các nguyên đơn phải chịu toàn bộ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về tiền lãi chậm thi hành án, án phí dân sự phúc thẩm và các nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các nguyên đơn là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện và phạm vi kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các đương sự do người đại diện hợp pháp trình bày đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung: *Công ty TNHH X thống nhất hỗ trợ cho các ông, bà: Lê Thanh T, Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 số tiền 25.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Các nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ.*

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của đương sự theo quy định tại Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về chi phí đo đạc, định giá trong giai đoạn sơ thẩm số tiền 2.200.000 đồng, các nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

[3.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm về nghĩa vụ trả tiền nên sửa án phí sơ thẩm là $25.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.250.000 \text{ đồng}$. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ nên công nhận thỏa thuận và được khấu trừ vào tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[3.3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về lãi suất chậm thi hành án, quyền, nghĩa vụ thi hành án do không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Công ty TNHH X có nghĩa vụ hỗ trợ cho các ông, bà: Lê Thanh T, Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

2.1. Chi phí khảo sát đo đạc, định giá, số tiền 2.200.000.000 đồng, các nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các ông, bà Lê Thanh T, Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 tự nguyện chịu 1.250.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.145.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007389 ngày 17/10/2022, các biên lai số 0005866; 0005865; 0005864 cùng ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít; hoàn trả lại cho các ông, bà Lê Thanh T, Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 895.000 đồng.

2.3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Người kháng cáo không phải chịu. Hoàn trả lại cho các ông, bà Lê Thanh T, Lê Thanh T1, Lê Thị Thanh T2, Lê Thị Thanh T3 số tiền 1.200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo các biên lai số 0005986; 0005987; 0005988; 0005989 cùng ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND H. Mang Thít;
- VKSND H. Mang Thít;
- CCTHADS H. Mang Thít;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lâm Triệu Hữu